

Số: /KH-UBND

Phú Thọ, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 925/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2022 của
Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an
toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai
đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: số 407/KH-UBND ngày
15 tháng 02 năm 2023 triển khai thực hiện Chương trình hành động số 28-CTr/TU
ngày 31 tháng 8 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số
19-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ Năm, Ban Chấp hành
Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030,
tầm nhìn đến năm 2045; số 2870/KH-UBND ngày 27 tháng 7 năm 2022 về thực
hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -
2025; số 660/KH-UBND ngày 03 tháng 3 năm 2022 thực hiện chiến lược quốc
gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3311/QĐ-UBND ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt
trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại văn bản số 222/SNN-VPĐP
ngày 20 tháng 02 năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện
Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước
sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh;
nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về bảo
vệ môi trường, an toàn thực phẩm, cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông
thôn mới trên địa bàn tỉnh; góp phần cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường
sống ở nông thôn an toàn và bền vững; xây dựng cảnh quan nông thôn sáng - xanh
- sạch - đẹp, an toàn, giàu bản sắc văn hóa truyền thống; bảo vệ sức khỏe, nâng
cao chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn, đưa nông thôn trở thành nơi
đáng sống.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

- Trên 45% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn với số lượng tối thiểu 50 lít/người/ngày; 30% dân số nông thôn được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung; đảm bảo cấp nước sạch sinh hoạt quy mô hộ gia đình cho các hộ dân tại những khu vực chưa có khả năng tiếp cận với nước cấp tập trung, vùng khan hiếm, khó khăn về nguồn nước, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng thiên tai, hạn hán;

- Ít nhất 80% chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý; 30% số hộ nông thôn thực hiện các biện pháp phân loại chất thải tại nguồn;

- Ít nhất 15% số hộ nông thôn có nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý; 30% số huyện có triển khai mô hình thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt phi tập trung theo cụm hoặc theo khu vực phù hợp, hiệu quả;

- Ít nhất 80% chất thải chăn nuôi và 60% phụ phẩm nông nghiệp phải được thu gom, tái sử dụng, tái chế thành các nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường;

- 100% chất thải rắn của các làng nghề truyền thống được thu gom và xử lý theo quy định; 100% bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau khi sử dụng được thu gom và xử lý theo quy định;

- Ít nhất 30% số huyện có đề án cải tạo chất lượng môi trường nước mặt khu vực công cộng và có mô hình xây dựng hoặc cải tạo cảnh quan ao hồ;

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm; 80% số xã có tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Ít nhất 70% hộ gia đình nông thôn và 95% trường học, trạm y tế có nhà tiêu hợp vệ sinh được xây dựng và quản lý sử dụng đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Về cấp nước sạch nông thôn

- Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch chung xây dựng xã, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước;

- Tăng cường thu hút, lồng ghép các nguồn lực đầu tư xây mới, đồng thời sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung đã có (trong đó tập trung nâng cấp công nghệ xử lý chất lượng nước, nâng công suất, mở rộng mạng lưới cấp nước, ổn định nguồn nước khai thác trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai và biến đổi khí hậu);

- Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.

2. Về chất thải rắn sinh hoạt

- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo, hướng dẫn và hỗ trợ (kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học...) để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn và xử lý rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình, khu dân cư phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau mục đích sử dụng chất thải sau phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín (phân bón hữu cơ, nhựa tái chế...);

- Hỗ trợ hình thành mạng lưới thu gom (các tổ, đội, HTX trong thu gom, tập kết chất thải) gắn với hoàn thiện điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trước khi xử lý tập trung (đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan) quy mô thôn, xã.

3. Về nước thải sinh hoạt

- Rà soát, xây dựng phương án xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và xây dựng các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng;

- Nghiên cứu, xây dựng và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương trong tỉnh;

- Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.

4. Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác;

- Nghiên cứu, xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ (sử dụng máy ép phân tách nước xử lý chất thải trong chăn nuôi...);

- Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.

5. Bao gói thuốc bảo vệ thực vật

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tuân thủ nguyên tắc 4 đúng trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) tại địa phương, đặc biệt các khu vực đầu nguồn nước và nghiêm túc thực hiện các quy định về thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng;

- Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân; đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật và trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường;

- Tổ chức thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV tại các bể chứa đã có trên địa bàn tỉnh. Đưa việc thu gom bao gói thuốc bảo vệ thực vật được thực hiện

thường xuyên, nông dân sau khi sử dụng thuốc BVTV có trách nhiệm thu gom vỏ bao bì thuốc BVTV sau sử dụng vào các bể chứa đã được lắp đặt.

6. Bảo vệ môi trường làng nghề

- Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trong làng nghề chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, đảm bảo chất thải thải ra môi trường đạt quy chuẩn kỹ thuật cho phép, nhân rộng các mô hình xử lý chất thải trong các làng nghề từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của từng hộ dân trong sản xuất kinh doanh;

- Xây dựng mô hình cải tạo môi trường làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn.

7. Cảnh quan môi trường nông thôn

- Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm;

- Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp gắn với văn hóa vùng miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát.

8. An toàn thực phẩm nông, lâm - thủy sản

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm; tăng cường quản lý Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, tập trung xây dựng các vùng sản xuất nông nghiệp thực hành tốt theo tiêu chuẩn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ; cấp và quản lý mã số vùng trồng, đảm bảo truy xuất được nguồn gốc;

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình cộng đồng tự quản và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất chế biến; mô hình chợ vệ sinh an toàn thực phẩm.

9. Công tác vệ sinh môi trường

- Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chôn vùi đi vệ sinh ngoài trời, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; huy động, vận động hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh;

- Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông và nâng cao năng lực

- Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới, phù hợp, hiệu quả,

nhất là tuyên truyền qua mạng xã hội, hệ thống đài truyền thanh sơ sở...; xây dựng các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Báo Phú Thọ và các hệ thống truyền thông khác... nhằm chuyển đổi tư duy nhận thức, kiến thức, pháp luật, hành động của người dân, cán bộ nông thôn mới các cấp về các tác động của môi trường, an toàn thực phẩm, nước sạch đến sức khỏe của con người và các hoạt động sản xuất;

- Phát động các phong trào thi đua chuyên đề để biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, có giải pháp, sáng kiến nhằm giảm thiểu ô nhiễm, cải thiện môi trường, đảm bảo an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; tổ chức các cuộc thi nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp;

- Đào tạo, nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tại cộng đồng về công tác bảo vệ môi trường nông nghiệp, nông thôn, an toàn thực phẩm, vận hành các công trình cấp nước và xử lý chất thải;

- Xây dựng các bộ sản phẩm truyền thông mẫu, thiết kế mẫu về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.

2. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định, chính sách liên quan đến bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới của trung ương, của tỉnh đã ban hành;

- Nghiên cứu xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách huy động nguồn lực, quản lý, vận hành công trình cấp nước sạch và công trình xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh; hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành và quản lý cộng đồng trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn; lồng ghép vào các hương ước, quy ước, quy chế của địa phương; quy chế để vận hành hiệu quả các mô hình, công trình cấp nước sạch và bảo vệ môi trường nông thôn;

- Rà soát, hoàn thiện quy hoạch nông thôn của các xã, huyện theo hướng tích hợp các nội dung về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm; chủ động bố trí quỹ đất phục vụ cho các công trình nước sạch, bảo vệ môi trường trong kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

3. Khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng chuyển giao công nghệ về cấp nước và bảo vệ môi trường phù hợp với điều kiện của địa phương theo hướng giảm chi phí đầu tư và vận hành, kỹ thuật vận hành đơn giản, thân thiện với môi trường; ưu tiên lựa chọn các công nghệ sản xuất trong nước, công nghệ hiện đại, tuần hoàn và thân thiện với môi trường;

- Rà soát, xây dựng và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn và các định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm;

- Tăng cường chuyển đổi số trong thực hiện các nội dung của Chương trình; lồng ghép việc triển khai xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, cấp nước

sạch và an toàn thực phẩm trong Chương trình khoa học công nghệ phục vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

4. Huy động nguồn lực

- Đẩy mạnh thu hút, lồng ghép, huy động các nguồn lực xã hội hóa trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù của mỗi khu vực; cơ chế huy động đóng góp của người sử dụng nước và các nguồn lực trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn;

- Cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của các địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, các dự án hợp tác quốc tế, đối ứng vốn vay, các chương trình, dự án, đề án khác cho thực hiện Chương trình; ưu tiên kinh phí phân bổ ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ dựa vào cộng đồng, triển khai tại các xã khó khăn và các địa phương đặc thù về kinh tế, xã hội;

- Ưu tiên tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường, vay tín dụng với lãi suất ưu đãi, mở rộng biên độ cho vay, kéo dài thời gian vay vốn cho đầu tư xây dựng công trình về bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn.

5. Phát huy vai trò của doanh nghiệp, cộng đồng dân cư, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể cấp tỉnh

- Phát huy vai trò của doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội trong phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trên cơ sở quy chế phối hợp, phân công trách nhiệm và cơ chế tài chính rõ ràng, minh bạch và có sự đồng thuận cao; khuyến khích hình thành các hợp tác xã, tổ hợp tác, tổ, đội, nhóm bảo vệ môi trường đứng ra đảm nhận quản lý, vận hành mô hình bảo vệ môi trường sau đầu tư tại địa phương;

- Cộng đồng dân cư, các tổ chức tự quản về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn xây dựng quy chế, hương ước, quy ước có nội dung cụ thể, rõ ràng; giám sát sử dụng các công trình của người dân địa phương;

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng và người dân trong công tác tuyên truyền, giám sát, phản biện về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn;

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên bảo vệ môi trường cấp cơ sở.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình

- Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công khai, minh bạch trong sử dụng các nguồn lực thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới;

- Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền của các địa phương trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn và chịu trách nhiệm về kết quả triển khai thực hiện;

- Đề nghị Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội các cấp làm tốt vai trò giám sát và phản biện xã hội; phát huy sự giám sát của cộng đồng dân cư trong triển khai thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện Chương trình bao gồm

- Vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án;

- Vốn xã hội hóa (*các doanh nghiệp, hợp tác xã, các loại hình kinh tế khác, cộng đồng dân cư...*); vốn huy động hợp pháp khác.

2. Kinh phí quản lý, giám sát thực hiện Chương trình ở các cấp: Được trích từ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới của các cấp được giao hàng năm.

3. Cơ chế tài chính: Thực hiện theo cơ chế tài chính của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và các quy định của pháp luật hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Là cơ quan thường trực, chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm; chỉ đạo hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo đúng kế hoạch và quy định hiện hành;

- Tổng hợp nhu cầu kinh phí thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình trong Kế hoạch vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021 - 2025 và hàng năm của tỉnh được giao gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định;

- Rà soát và hoàn thiện cơ chế, chính sách, hướng dẫn và triển khai các nội dung về cung cấp nước sạch nông thôn; xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; cải tạo cảnh quan môi trường nông thôn; an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản; xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn quy mô hộ gia đình và cấp thôn;

- Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của người dân và cán bộ nông thôn mới các cấp về cấp nước sạch, bảo vệ môi trường và an toàn thực phẩm; kịp thời biểu dương, khen thưởng đối với các tổ chức, cá nhân trong công tác bảo vệ môi trường;

- Định kỳ hằng năm tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch theo quy định.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường nông thôn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn và kiểm tra, giám sát các địa phương triển khai thực hiện Chương trình theo đúng tiến độ và quy định hiện hành

- Hướng dẫn thực hiện tiêu chí môi trường trong xây dựng nông thôn mới theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, tập huấn các nội dung bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh;

- Chủ trì xây dựng cơ chế, chính sách và hướng dẫn và triển khai các nội dung về phân loại thu gom và xử lý chất thải phát sinh tại nông thôn.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan tổng hợp, cân đối, lồng ghép và phân bổ các nguồn vốn đầu tư phát triển để thực hiện Chương trình theo kế hoạch; hướng dẫn thực hiện cơ chế đầu tư, cơ chế lồng ghép nguồn lực đối với các công trình, dự án đầu tư xây dựng thuộc Chương trình.

4. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nội dung về cơ chế, chính sách tài chính của Chương trình; tham mưu hỗ trợ vốn ngân sách tỉnh để thực hiện; tổng hợp, thanh toán, quyết toán kinh phí thực hiện Chương trình theo quy định.

5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đẩy mạnh ứng dụng công nghệ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù của từng vùng; thẩm định, chuyển giao các công nghệ tiên tiến, phù hợp, thân thiện với môi trường; rà soát, xây dựng và ban hành quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá đối với các nội dung, hoạt động có liên quan.

6. Sở Y tế: Chủ trì hướng dẫn và triển khai các nội dung về công tác vệ sinh cá nhân; chỉ đạo, kiểm tra và tham mưu ban hành quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch trên địa bàn tỉnh.

7. Ngân hàng Chính sách xã hội Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Phú Thọ

Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ các hộ dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện trong Chương trình được vay vốn triển khai, vốn đối ứng, đóng góp xây dựng các mô hình đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

8. Các sở, ban ngành có liên quan: Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công chủ động tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ về bảo vệ môi trường, cấp nước sạch và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thành, thị

- Căn cứ vào mục tiêu, nội dung của Kế hoạch và kinh phí hỗ trợ từ ngân sách trung ương, chủ động bố trí nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác để hỗ trợ thực hiện các nội dung của Chương trình theo đúng quy định; khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trong thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới;

- Định kỳ 06 tháng, hằng năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (qua Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh) để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp tỉnh

- Tăng cường thông tin, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tích cực tham gia công tác giữ gìn bảo vệ môi trường nông thôn, đảm bảo an toàn thực phẩm; tham gia giám sát, phản biện và đánh giá sự hài lòng của người hưởng thụ các mô hình đã triển khai thực hiện;

- Phối hợp với chính quyền tham gia xây dựng, vận hành các công trình, hệ thống, mô hình về cấp nước sạch và bảo vệ môi trường; chỉ đạo cấp cơ sở tham gia quản lý, vận hành các mô hình thí điểm đảm bảo hiệu quả, thiết thực.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành, thị và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành, thị;
- CVP, PCVPTH;
- CVNCTH: TN3, VX3, GT1;
- Lưu: VT, NN1.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hải

Phụ lục
KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TĂNG CƯỜNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG,
AN TOÀN THỰC PHẨM VÀ CẤP NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN TRONG XÂY DỰNG
NÔNG THÔN ĐẾN NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH PHÚ THỌ

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ)

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
I	Tuyên truyền, tập huấn, nâng cao năng lực			
1	Đa dạng hóa các hình thức truyền thông về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát huy hiệu quả của truyền thông đa phương tiện, mạng xã hội và các hình thức truyền thông mới; xây dựng các chương trình chuyên đề, chuyên mục định kỳ về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn, phát sóng định kỳ trên đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh, Báo Phú Thọ và các hệ thống truyền thông khác.	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan liên quan	Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Công thông tin điện tử tỉnh, Báo Phú Thọ và các cơ quan thông tin, truyền thông	Hàng năm
2	Tổ chức các lớp tập huấn chuyên đề cho các cán bộ nông thôn mới các cấp và người dân nhằm thay đổi nhận thức, nâng cao năng lực về bảo vệ môi trường, nâng cao năng lực giám sát của cộng đồng về an toàn thực phẩm; phát triển các tổ cộng đồng tự quản về vệ sinh an toàn thực phẩm; tuyên truyền, tập huấn, nâng cao nhận thức và năng lực về tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm cho chủ thể sản xuất.	Sở Nông nghiệp & PTNT; Các cơ quan có liên quan	Sở Tài Nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm theo kế hoạch, kinh phí được duyệt

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
3	Tăng cường hoạt động chia sẻ, trao đổi thông tin về việc xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình với tổ chức liên quan; chuyển giao và ứng dụng công nghệ mới, đào tạo nguồn nhân lực thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.	Các sở, ban, ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
4	Xây dựng các bộ sản phẩm truyền thông mẫu, thiết kế mẫu về bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn.	Sở Nông nghiệp & PTNT	Sở Tài Nguyên và Môi trường, Y tế, Xây dựng, UBND các huyện, thành thị	Năm 2023
II	Về cấp nước sạch nông thôn			
1	Rà soát, điều chỉnh và cập nhật nội dung cấp nước sạch nông thôn vào quy hoạch nông thôn, đảm bảo cấp nước sinh hoạt nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu, suy thoái nguồn nước.	UBND các huyện, thành, thị.	Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Xây dựng; Sở Kế hoạch và Đầu tư	Năm 2023
2	Đầu tư xây mới, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng công trình cấp nước sạch tập trung.	Sở Nông nghiệp & PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính	Hàng năm
3	Xây dựng và triển khai thí điểm một số mô hình thu, xử lý và trữ nước an toàn hộ gia đình hoặc nhóm hộ gia đình, mô hình cấp nước hộ gia đình thích ứng với biến đổi khí hậu cho dân cư vùng đặc thù, chưa có khả năng tiếp cận với cấp nước tập trung, khan hiếm, khó khăn về nguồn nước.	Sở Nông nghiệp & PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Sở Xây dựng, Y tế, TN và MT	Năm 2023 - 2024
III	Đối với chất thải rắn sinh hoạt			

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	Hướng dẫn và hỗ trợ (kỹ thuật, trang thiết bị, chế phẩm sinh học...) để thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại hộ gia đình; xây dựng và triển khai mô hình phân loại, thu gom chất thải rắn và xử lý rác thải tại nguồn quy mô hộ gia đình, khu dân cư phù hợp với các địa bàn có mật độ dân cư khác nhau mục đích sử dụng chất thải sau phân loại theo hướng tái chế và tuần hoàn khép kín (phân bón hữu cơ, nhựa tái chế...).	Sở Tài Nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị	Sở NN và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ, các tổ chức đoàn thể	Hàng năm
2	Hỗ trợ hình thành mạng lưới thu gom (các tổ, đội, HTX trong thu gom, tập kết chất thải) gắn với hoàn thiện điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt phù hợp trước khi xử lý tập trung (đảm bảo thuận tiện, thân thiện môi trường và mỹ quan) quy mô thôn, xã	Sở Tài Nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị	Sở NN và PTNT, Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
IV	Nước thải sinh hoạt			
1	Rà soát, xây dựng phương án tổ chức thoát nước và xử lý nước thải sinh hoạt, lồng ghép trong quy hoạch xây dựng nông thôn của xã và xây dựng các công trình thoát nước, xử lý nước thải sinh hoạt theo phương án đã được xây dựng.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023
2	Nghiên cứu, thử nghiệm và nhân rộng các mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn phù hợp với đặc thù của từng địa phương trong tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2024
3	Triển khai thí điểm một số mô hình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt nông thôn áp dụng công nghệ sinh thái, chi phí thấp; mô hình thu phí xử lý nước thải sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2025

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
V	Chất thải và phụ phẩm nông nghiệp			
1	Xây dựng và nhân rộng các mô hình xử lý chất thải chăn nuôi và phụ phẩm nông nghiệp theo hướng tuần hoàn chất thải cho mục đích sản xuất nông nghiệp và các mục đích khác.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2025
2	Nghiên cứu, xây dựng mô hình cung cấp, trao đổi chất thải chăn nuôi để hình thành thị trường trao đổi chất thải hoặc chuyển giao cho đơn vị sản xuất các loại phân hữu cơ (sử dụng máy ép phân tách nước xử lý chất thải trong chăn nuôi...)	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2025
3	Xây dựng và nhân rộng mô hình quản lý chất thải nhựa trong sản xuất nông nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2024
VI	Bao gói thuốc Bảo vệ thực vật			
1	Tuyên truyền, vận động nhân dân tuân thủ nguyên tắc 4 đúng trong sử dụng thuốc bảo vệ thực vật (BVTV) tại địa phương, đặc biệt các khu vực đầu nguồn nước và nghiêm túc thực hiện các quy định về thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng.	Sở Nông nghiệp & PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2025
2	Chú trọng công tác tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân; đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo hệ thống bể chứa bao gói thuốc bảo vệ thực vật và trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện thu gom, lưu trữ vận chuyển bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, đảm bảo không phát tán ra môi trường.	Sở Nông nghiệp & PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
3	Tổ chức thu gom và xử lý bao gói thuốc BVTV tại các bể chứa đã có trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị	Sở Nông nghiệp và PTNT và các đơn vị có liên quan	Hàng năm
VII	Bảo vệ môi trường làng nghề			
1	Tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở sản xuất kinh doanh trong làng nghề chấp hành nghiêm các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, đầu tư xây dựng các công trình xử lý chất thải, đảm bảo chất thải thải ra môi trường đạt quy chuẩn kỹ thuật cho phép, nhân rộng các mô hình xử lý chất thải trong các làng nghề	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm
2	Xây dựng mô hình cải tạo môi trường làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch nông thôn	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2023 - 2024
VIII	Cảnh quan môi trường nông thôn			
1	Xây dựng, phê duyệt và triển khai thực hiện đề án cấp huyện về cải tạo chất lượng và cảnh quan môi trường nước mặt khu vực công cộng; tổ chức theo dõi diễn biến chất lượng nước ao, hồ công cộng nằm trong khu dân cư nông thôn; cải tạo cảnh quan và khôi phục chất lượng môi trường nước khi bị ô nhiễm.	UBND các huyện, thành, thị	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT	Năm 2023
2	Xây dựng mô hình cảnh quan nông thôn sáng – xanh – sạch – đẹp gắn với văn hóa vùng miền; phát triển các tuyến đường hoa, cây xanh bóng mát	UBND các huyện, thành, thị	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài nguyên và Môi trường, các tổ chức đoàn thể	Hàng năm

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
IX	An toàn thực phẩm nông, lâm - thủy sản			
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn thực phẩm. Đồng thời, tăng cường quản lý Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn, tập trung xây dựng các vùng sản xuất nông sản an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, nông nghiệp hữu cơ	Sở Nông nghiệp & PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Các sở, ngành có liên quan; tổ chức đoàn thể	Hàng năm
2	Xây dựng mô hình cộng đồng tự quản và giám sát vệ sinh an toàn thực phẩm trong sản xuất nông nghiệp và các cơ sở sản xuất chế biến	Sở Y tế; UBND các huyện, thành, thị.	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Hàng năm
3	Xây dựng mô hình sản xuất nông nghiệp an toàn gắn với việc cấp mã số vùng trồng, truy xuất nguồn gốc...	Sở Nông nghiệp & PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2023 - 2025
4	Xây dựng mô hình chợ vệ sinh an toàn thực phẩm.	Sở Công Thương; UBND các huyện, thành, thị	Sở Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan đơn vị có liên quan	Năm 2023 - 2025
5	Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh nông sản đảm bảo các điều kiện về vệ sinh cơ sở, con người, trang thiết bị dụng cụ, tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm.	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành, thị	Sở Công Thương, Y tế.	Năm 2023 - 2025
X	Công tác vệ sinh môi trường			
1	Từng bước xóa bỏ nhà tiêu không hợp vệ sinh, chấm dứt đi vệ sinh ngoài trời, chú trọng vệ sinh an toàn cho phụ nữ và các đối tượng dễ bị tổn thương, tiếp cận vệ sinh cho người khuyết tật; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo xây dựng, sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh.	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2023 - 2025

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
2	Hoàn thiện, phổ biến và nhân rộng các mô hình nhà tiêu hợp vệ sinh đơn giản, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu, phù hợp tập quán địa phương và khả năng chi trả của người dân; áp dụng thí điểm mô hình nhà vệ sinh đa năng tại một số trường học, nhà văn hóa, công sở	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành, thị	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2025
XI	Huy động nguồn lực			
1	Rà soát, hoàn thiện các chính sách huy động nguồn lực về xã hội hóa bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn phù hợp với điều kiện đặc thù của mỗi khu vực; cơ chế huy động đóng góp của người sử dụng nước và các nguồn lực trong bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2023 - 2025
2	Cân đối kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của các địa phương, các chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA, các dự án hợp tác quốc tế, đối ứng vốn vay, các chương trình, dự án, đề án khác cho thực hiện Chương trình; ưu tiên kinh phí phân bổ ngân sách cho việc thực hiện các nhiệm vụ dựa vào cộng đồng, triển khai tại các xã khó khăn và các địa phương đặc thù về kinh tế, xã hội	Các Sở, Ban, Ngành của tỉnh; UBND các huyện, thành, thị và các cơ quan liên quan	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2025
3	Ưu tiên tiếp cận nguồn vốn từ Quỹ Bảo vệ môi trường, vay tín dụng với lãi suất ưu đãi, mở rộng biên độ cho vay, kéo dài thời gian vay vốn cho đầu tư xây dựng công trình về bảo vệ môi trường và cấp nước sạch nông thôn.	Các tổ chức tín dụng và tổ chức kinh tế trên địa bàn tỉnh	Các cơ quan, đơn vị liên quan.	Năm 2023 - 2025
XII	Kiểm tra, giám sát, đánh giá và tổng kết chương trình			

TT	Nhiệm vụ thực hiện theo lộ trình	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện/hoàn thành
1	Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các nội dung của Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2023 - 2025
2	Tổ chức tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025